

Số: 01 /KHCL-THCS TVL

Thủ Đức, ngày 07 tháng 9 năm 2017

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2017 -2022**

Trường THCS Thái Văn Lung tọa lạc tại số 35 đường Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức. Trường được xây dựng từ trước năm 1975, tiền thân là trường Phổ thông cơ sở cấp I, II Thái Văn Lung, sau khi tách các lớp cấp I trường chỉ còn các lớp cấp II công lập, nên được đổi tên thành Trường THCS Thái Văn Lung theo quyết định số 699/QĐ-UB, ngày 05 tháng 8 năm 1995 của Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức. Trường THCS Thái Văn Lung có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo bảng phân tuyến hằng năm của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức. Khuôn viên của trường với tổng diện tích là 16,183m², gồm 03 dãy lầu A, B, C với đầy đủ các phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Về cơ cấu tổ chức đoàn thể chính trị, trường có chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Về cơ cấu tổ chức chính quyền, trường có cán bộ quản lý, 06 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

Năm học 2017 - 2018, tổng số cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường là 75 người, 1841 học sinh với 41 lớp học. Tập thể cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường luôn nỗ lực phấn đấu tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng những việc làm cụ thể gắn với từng nhiệm vụ được giao, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục về an toàn giao thông, công tác an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được đảm bảo, nề nếp, kỷ luật nhà trường được giữ vững, cảnh quan sư phạm và môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

Tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả; hướng tới sự phát triển toàn diện của học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. Quản lý và tổ chức dạy và học theo yêu cầu đổi mới, phát huy sự sáng tạo, tích cực, chủ động của học sinh và khuyến khích sự sáng tạo, nghiên cứu của giáo viên. Chất lượng dạy của giáo viên và học của học sinh được nâng cao qua từng năm học. Duy trì mối quan hệ thường xuyên, chặt chẽ với cha mẹ học sinh, tập hợp các đoàn thể và phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường ngày càng đạt hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường đảm bảo việc thực hiện dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh, thực hiện chương trình chủ động, đảm bảo thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức, kỹ năng. Thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm thực tế, hướng nghiệp,... Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập của học sinh và điều kiện của nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin thường xuyên và đạt hiệu quả trong quản lý và dạy học. Chú trọng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém theo kế hoạch hằng năm. Tổ chức các câu lạc bộ võ tự vệ, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao trong nhà trường cho học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện sức khỏe và vui chơi bổ ích. Hằng năm, trường tiếp tục thực hiện phổ cập bơi cho học sinh. Thường xuyên thực hiện

kiểm kê, sửa chữa, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

Trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, thực hiện chế độ báo cáo đúng tiến độ, chính xác, trung thực.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT, góp phần phát triển ổn định, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của nhà trường và địa phương nói riêng, của quận và thành phố nói chung.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong:

1.1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	00	02	
Giáo viên	65	51	01	00	11	54	
Nhân viên	07	04	00	00	05	02	
Cộng	75	57	01	00	16	59	

1.2. Số lớp:

Số lớp học	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Khối lớp 6	8	11	10	11	10
Khối lớp 7	9	9	11	10	11
Khối lớp 8	8	8	9	11	10
Khối lớp 9	7	8	8	9	10
Cộng	32	36	38	41	41

1.3. Số học sinh:

TT	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1357	1576	1639	1763	1841	
	- Nữ	653	747	810	848	857	
	- Dân tộc thiểu số	00	03	02	02	01	
	- Khối lớp 6	390	502	444	502	469	
	- Khối lớp 7	361	388	481	435	491	
	- Khối lớp 8	337	356	374	471	426	
	- Khối lớp 9	269	330	340	355	455	
2	Tổng số tuyển mới	390	502	444	502	469	
3	Học 2	1357	1576	1639	1763	1841	

	buổi/ngày						
4	Bán trú	400	420	565	635	688	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42	44	43	43	45	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1357 (100%)	1576 (100%)	1639 (100%)	1763 (100%)	1841 (100%)	
	- Nữ	653	747	810	848	857	
	- Dân tộc thiểu số	00	03	02	02	01	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	22	18	21	20	21	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	104	112	109	135	114	
	- Nữ	48	54	40	59	52	
	- Dân tộc thiểu số	01	03	00	02	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

1.4. Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	34,60	37,72	34,30	38,70	37,43	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	37,70	40,23	40,30	36,90	38,22	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4,00	2,85	2,12	3,02	1,75	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	92,30	94,60	93,90	94,62	96,23	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh	7,10	5,27	6,12	5,24	3,80	

kiểm khá						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,60	0,13	00	0,22	00	

1.5. Cơ sở vật chất:

TT	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	40	46	48	51	51	
1	Phòng học	32	36	38	41	41	
a	Phòng kiên cố	32	36	38	41	41	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	05	07	07	07	07	
a	Phòng kiên cố	05	07	07	07	07	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	

IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	06	06	06	06	06	
	Cộng	56	62	64	67	67	

1.6. Số liệu:

TT	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
1	Tổng số giáo viên	56	60	62	69	65
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,75	1,66	1,63	1,68	1,59
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00 (Quận không tổ chức)	07	00 (Quận không tổ chức)	11	00 (Quận không tổ chức)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	02	00 (Thành phố không tổ chức)	00	00 (Thành phố không tổ chức)	02

.....

.....

VI. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022 là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022 còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022 là những hoạch định ban đầu, vì vậy trong quá trình thực hiện sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp. Tuy vậy bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Thành viên Hội đồng trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Tâm

